Cấp Giấy phép chuyển giao công nghệ đối với công nghệ thuộc Danh mục công nghệ hạn chế chuyển giao

a. Trình tự thực hiện:

- Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ và phí thẩm định đề nghị cấp Giấy phép chuyển giao công nghệ.

- Bộ Khoa học và Công nghệ (Vụ Đánh giá, Thẩm định và Giám định Công nghệ) tổ chức thẩm định hồ sơ:

+ Nếu tổ chức, cá nhân đáp ứng được các yêu cầu theo những quy định hiện hành, Bộ Khoa học và Công nghệ cấp Giấy phép chuyển giao công nghệ.

+ Trong trường hợp không cấp Giấy phép chuyển giao công nghệ, Bộ Khoa học và Công nghệ có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

b. Cách thức thực hiện:

Nộp hồ sơ trực tiếp tại trụ sở Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc gửi qua đường bưu điện.

c. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ bao gồm:

+ Đơn đề nghị cấp Giấy phép chuyển giao công nghệ *(theo mẫu);*

+ Văn bản về tư cách pháp lý của các bên tham gia hợp đồng: bản sao Giấy chứng nhận đầu tư hoặc Đăng ký kinh doanh hoặc Giấy phép phù hợp ngành nghề được hoạt động; Giấy xác nhận tư cách pháp lý đối với người đại diện, ký tên trong hợp đồng;

+ Văn bản chấp thuận chuyển giao công nghệ của Bộ Khoa học và Công nghệ;

+ Bản gốc hoặc bản sao có công chứng hợp đồng chuyển giao công nghệ bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài; Hợp đồng phải được các bên ký kết, đóng dấu và có chữ ký tắt của các bên, đóng dấu giáp lai vào các trang của hợp đồng và phụ lục nếu một trong các bên tham gia hợp đồng là tổ chức;

+ Dự kiến chi phí chuyển giao công nghệ phải trả từng năm và tổng giá thanh toán trong suốt thời hạn hợp đồng;

+ Danh mục tài liệu công nghệ, máy móc, thiết bị, phương tiện kỹ thuật (nếu có) kèm theo hợp đồng chuyển giao công nghệ;

+ Trong trường hợp có sử dụng vốn nhà nước phải gửi kèm văn bản của cơ quan có thẩm quyền quyết định đầu tư nhất trí với nội dung chuyển giao công nghệ và giá ước tính cho công nghệ được chuyển giao.

+ Giấy uỷ quyền (trong trường hợp uỷ quyền cho bên thứ ba thực hiện thủ tục đề nghị cấp Giấy phép chuyển giao công nghệ).

- *Số lượng hồ sơ*: 03 bộ hồ sơ, trong đó có ít nhất 01 bộ hồ sơ gốc.

d. Thời hạn giải quyết: 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.

đ. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

Tổ chức, cá nhân tiếp nhận hoặc chuyển giao công nghệ thuộc Danh mục công nghệ hạn chế chuyển giao.

e. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Bộ Khoa học và Công nghệ.
- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Vụ Đánh giá, Thẩm định và Giám định Công nghệ.

g. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép chuyển giao công nghệ.

h. Lệ phí: Theo văn bản hướng dẫn cụ thể của Bộ Tài chính (đang trong quá trình soạn thảo).

i. Tên mẫu đơn: Đơn đề nghị cấp Giấy phép chuyển giao công nghệ *(Mẫu kèm theo).*

k. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Trong trường hợp sử dụng vốn nhà nước để nhận chuyển giao công nghệ trong dự án đầu tư, bên nhận công nghệ phải lập phương án nhận chuyển giao công nghệ, trong đó nêu rõ nội dung chuyển giao công nghệ và giá ước tính của công nghệ để trình cơ quan có thẩm quyền quyết định đầu tư. Bên nhận công nghệ phải chịu trách nhiệm về nội dung chuyển giao công nghệ và giá thanh toán cho công nghệ được chuyển giao theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền quyết định đầu tư. Trong trường hợp sử dụng nhiều nguồn vốn để nhận chuyển giao công nghệ, trong đó nguồn vốn nhà nước chiếm tỷ lệ từ 51% trở lên thì cũng phải tuân theo quy định nêu trên.

- Trong thời hạn 60 ngày, kể từ ngày ký kết hợp đồng chuyển giao công nghệ, bên nhận công nghệ (trong trường hợp chuyển giao công nghệ từ nước ngoài vào Việt Nam và chuyển giao công nghệ trong nước) hoặc bên giao công nghệ (trong trường hợp chuyển giao công nghệ từ Việt Nam ra nước ngoài) thay mặt các bên phải gửi hồ sơ đến Bộ Khoa học và Công nghệ đề nghị cấp Giấy phép chuyển giao công nghệ.

- Trong thời hạn 60 ngày, kể từ ngày có văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung của Bộ Khoa học và Công nghệ, nếu các bên tham gia hợp đồng không đáp ứng các yêu cầu sửa đổi, bổ sung thì hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép chuyển giao công nghệ không còn giá trị.

l. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Chuyển giao công nghệ số 80/2006/QH11 ngày 29/11/2006;

- Nghị định số 133/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chuyển giao công nghệ.